

## **Research on contradictions and priorities in integrated planning of the coastal space in Hai Hau - Nghia Hung districts, Nam Dinh province**

**Hoang Quoc Lam<sup>1\*</sup>, Nguyen An Thinh<sup>2</sup>**

<sup>1</sup>*Ministry of Natural Resources and Environment, Hanoi, Vietnam*

<sup>2</sup>*VNU University of Economics & Business, Hanoi, Vietnam*

\*E-mail: [quoclamcb@gmail.com](mailto:quoclamcb@gmail.com)

Received: 12 December 2018; Accepted: 1 August 2019

©2020 Vietnam Academy of Science and Technology (VAST)

### **Abstract**

Hai Hau - Nghia Hung are two coastal districts in the Southeast of Nam Dinh province with total area of 35,652.29 km<sup>2</sup>. Located in the middle between the Southern provinces of the Red river delta and the North Central provinces, Hai Hau and Nghia Hung are about 100 km from Hanoi along National Route 1A and 80 km from Hai Phong, in an area directly affected by the Hanoi - Hai Phong - Quang Ninh growth triangle. The two districts have an approximately 47 km coastline accounting for over 65% of the coastline of the province. Along the coastline there are four rivers: Red river, So river, Ninh Co river and Day river emptying into the sea through the estuaries: Ba Lat, Ha Lan, Ninh Co and Day, which facilitate the development in industry, agriculture, sea ports, trade, tourism... This is also a region with high-speed economic development and a series of plannings. Thus, a number of conflicts in exploiting and using natural resources and environmental protection have been raised, leading to destroyed sceneries, lost ecological balance, and becoming an anxious problem. This paper presents experimental results in defining the conflicts and priorities between sectors and economic fields in integrated coastal space planning of Hai Hau - Nghia Hung districts to select the economic sectors that have the most potential and advantages. Therefore, it will be appropriate in space usage in exploiting and using natural resources and environmental protection, which will provide the basis for the development of a sustainable marine economy.

**Keywords:** Environmental protection, conflicts, priorities.

## Nghiên cứu mâu thuẫn và lựa chọn ưu tiên trong quy hoạch tổng hợp không gian ven biển huyện Hải Hậu - Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định

Hoàng Quốc Lâm<sup>1\*</sup>, Nguyễn An Thịnh<sup>2</sup>

<sup>1</sup>Bộ Tài nguyên và Môi trường, Hà Nội, Việt Nam

<sup>2</sup>Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam

\*E-mail: quoclamcb@gmail.com

Nhận bài: 12-12-2018; Chấp nhận đăng: 1-8-2019

### Tóm tắt

Hải Hậu - Nghĩa Hưng là 2 huyện ven biển nằm ở phía đông nam của tỉnh Nam Định có tổng diện tích tự nhiên 35.652 km<sup>2</sup>. Nằm ở vị trí trung chuyển giữa các tỉnh phía nam đồng bằng sông Hồng và trong vùng ảnh hưởng trực tiếp của tam giác tăng trưởng Hà Nội-Hải Phòng-Quảng Ninh; Hải Hậu - Nghĩa Hưng chỉ cách Hà Nội theo quốc lộ 1A gần 100 km và cách Hải Phòng trên 80 km. Với đường bờ biển dài khoảng 47 km chiếm trên 65% chiều dài bờ biển toàn tỉnh; dọc chiều dài đường biển có 4 con sông: Sông Hồng, sông Sò, sông Ninh Cơ và sông Đáy đổ ra biển qua các cửa sông: Ba Lạt, Hà Lạn, Ninh Cơ và cửa Đáy thuận lợi cho phát triển công nghiệp, nông nghiệp, cảng biển, thương mại, du lịch,... Đây cũng là khu vực có tốc độ phát triển kinh tế nhanh với hàng loạt quy hoạch của các ngành khác nhau, làm nảy sinh các xung đột trong khai thác sử dụng tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường dẫn đến cảnh quan bị phá vỡ, cân bằng sinh thái bị mất đi và đang trở thành vấn đề đáng quan ngại. Bài báo trình bày kết quả xác định thử nghiệm những vấn đề mâu thuẫn, ưu tiên giữa các nhóm ngành, lĩnh vực kinh tế trong quy hoạch tổng hợp không gian ven biển huyện Hải Hậu - Nghĩa Hưng nhằm lựa chọn các lĩnh vực kinh tế có tiềm năng, thế mạnh để tổ chức một cách hợp lý không gian trong khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường tạo cơ sở cho phát triển một nền kinh tế biển bền vững.

**Từ khóa:** Bảo vệ môi trường, chông lấn, mâu thuẫn, ưu tiên.

### ĐẶT VẤN ĐỀ

Khu vực cửa sông, ven biển huyện Hải Hậu - Nghĩa Hưng có khu kinh tế Ninh Cơ nằm trong “Quy hoạch tổng thể phát triển các khu kinh tế ven biển Việt Nam đến năm 2030”, là vùng phát triển mạnh nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng như giao thông thủy - cảng biển, du lịch - dịch vụ du lịch biển, công nghiệp ven bờ, đánh bắt, nuôi trồng thủy sản, diêm nghiệp,... [1–5] hướng tới trở thành trung tâm phát triển kinh tế của đồng bằng sông Hồng, thuộc vùng đệm của Khu dự trữ sinh quyển thế giới châu thổ sông Hồng có tầm quan trọng quốc tế nên khu vực này có các hệ sinh thái tiêu biểu vùng

cửa sông ven biển, rừng ngập mặn ven biển, đất ngập nước... với đa dạng sinh học cao [1, 6–8]. Đây cũng là nơi có tốc độ đô thị hoá nhanh làm gia tăng dân số cơ học, phát triển mạnh cơ sở hạ tầng,... làm gia tăng những mâu thuẫn, tranh chấp trong sử dụng không gian, trong các quy hoạch phát triển kinh tế xã hội (KTXH), trong khai thác sử dụng tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường (BVMT) tại các “điểm nóng chông lấn” [1–3, 5–7, 9–12]. Vì vậy, nghiên cứu các mâu thuẫn trong quy hoạch không gian (QHKG) và định hướng ưu tiên cách giải quyết các mâu thuẫn đó có ý nghĩa khoa học và thực tiễn.

## PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu các vấn đề mâu thuẫn, ưu tiên trong QHKG dải ven biển được dựa trên cơ sở phân tích và đánh giá toàn diện hệ thống các tài liệu, số liệu về điều kiện tự nhiên, KTXH của tỉnh, huyện; Bản đồ quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch xây dựng tỉnh Nam Định, huyện Hải Hậu, Nghĩa Hưng trong khoảng thời gian từ năm 2010 đến năm 2015; Các văn bản của Nhà nước và của tỉnh Nam Định có liên quan đến công tác quy hoạch và phát triển KTXH.

Trên cơ sở điều tra xã hội học thông qua bảng hỏi; việc xác định các vùng tự nhiên không gian chồng lấn, các mâu thuẫn, ưu tiên theo không gian được nghiên cứu, thống kê, phân tích, đánh giá, tổng hợp làm đơn vị cơ sở, sau đó dùng phương pháp tổ hợp để xác định mức độ ưu tiên cho một số không gian vùng ven biển huyện Hải Hậu - Nghĩa Hưng.

Sử dụng thang đo Likert5, trong xác định mâu thuẫn và lựa chọn ưu tiên trong khai thác sử dụng tài nguyên, với hai cấp độ chi tiết của ngành, nghề KTXH. Mỗi mâu thuẫn và chọn lựa ưu tiên được đánh giá theo thang đo Likert 5 bậc (bậc 1 - ứng với mức độ tác động rất thấp; bậc 5 - rất cao). Kết quả tính toán wMean

được đối chiếu về các mức độ đánh giá và phân tích theo các mức độ.

## KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

### Xác định các vùng chồng lấn quy hoạch

Vùng chồng lấn quy hoạch thuộc xã Nam Điền: Chồng lấn quy hoạch rừng phòng hộ và nuôi trồng thủy sản [5, 13], là vùng đệm Khu dự trữ sinh quyển sông Hồng.

Vùng chồng lấn quy hoạch thuộc thị trấn Thịnh Long: Chồng lấn quy hoạch cầu cảng với quy hoạch đánh bắt thủy sản [1, 2, 12].

Vùng chồng lấn quy hoạch thuộc khu kinh tế trọng điểm Ninh Cơ: Chồng lấn quy hoạch kinh tế và quy hoạch khu dự trữ sinh quyển châu thổ sông Hồng [1, 2].

### Mâu thuẫn giữa các nhóm ngành kinh tế - xã hội

Có 3 nhóm ngành tại các vùng chồng lấn quy hoạch tương ứng với 3 cặp mâu thuẫn: (A-I) Mâu thuẫn giữa Nông - Lâm - Ngư nghiệp với Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp; (A-S) Mâu thuẫn giữa Nông - Lâm - Ngư nghiệp với Thương mại - Dịch vụ; (I-S) Mâu thuẫn giữa Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp với Thương mại - Dịch vụ.

Bảng 1. Mâu thuẫn tại các điểm chồng lấn

	Cặp mâu thuẫn	Đánh giá về mâu thuẫn					Điểm tổng hợp wM	Chỉ số đồng thuận CnS	Xếp hạng
		1	2	3	4	5			
Khu KT Ninh Cơ	A-I	0,00	0,05	0,60	0,20	0,15	3,45	0,55	1
	I-S	0,05	0,45	0,40	0,10	0	2,55	0,60	3
	A-S	0,05	0,50	0,30	0,15	0	2,55	0,61	2
Thị trấn Thịnh Long	A-I	0,08	0,05	0,55	0,10	0,22	3,33	0,61	1
	I-S	0,05	0,07	0,55	0,20	0,13	3,29	0,63	2
	S-A	0,12	0,12	0,50	0,20	0,06	2,96	0,58	3
Xã Nam Điền	I-A	0,05	0,05	0,55	0,20	0,15	3,40	0,67	1
	I-S	0,10	0,10	0,55	0,20	0,05	3,00	0,65	2
	A-S	0,11	0,12	0,55	0,10	0,12	3,00	0,72	3

Ghi chú: A: Nông - Lâm - Ngư nghiệp; I: Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp; S: Thương mại - Dịch vụ.

Bảng 2. Giá trị mâu thuẫn trung bình tại khu vực nghiên cứu

Cặp mâu thuẫn	Đánh giá về mâu thuẫn					Điểm tổng hợp wM	Chỉ số đồng thuận CnS	Xếp hạng
	1	2	3	4	5			
A-I	0,026	0,080	0,57	0,190	0,134	3,326	0,626	1
I-S	0,080	0,304	0,46	0,120	0,036	2,728	0,614	2
A-S	0,096	0,358	0,37	0,140	0,036	2,662	0,583	3

Mâu thuẫn cao nhất ở 3 vùng chồng lấn là mâu thuẫn giữa nhóm ngành Nông - Lâm - Ngư

ng nghiệp (A) với Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp (I), cao nhất tại vùng chồng lấn khu

kinh tế trọng điểm Ninh Cơ với  $wM = 3,45$ , tương ứng mức mâu thuẫn trung bình. Tiếp theo là mâu thuẫn giữa Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp với Thương mại - Dịch vụ.

Mâu thuẫn cao nhất giữa các nhóm ngành là mâu thuẫn giữa nhóm Nông - Lâm - Ngư nghiệp (A) với Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp (I) với giá trị trung bình cho toàn bộ khu

vực nghiên cứu ( $wMean = 3,326$ ) với mức độ đồng thuận  $CnS = 0,626$ .

**Mâu thuẫn giữa các lĩnh vực kinh tế**

Qua điều tra nghiên cứu có 5 lĩnh vực kinh tế được xác định như sau: Nông nghiệp (A1), Ngư nghiệp (A2), Lâm nghiệp và Bảo tồn (A3), Công nghiệp (I1) và Dịch vụ (S1) cho kết quả mâu thuẫn giữa như sau:

*Bảng 3. Mâu thuẫn giữa các lĩnh vực kinh tế*

	Cặp mâu thuẫn	Đánh giá về mâu thuẫn					Điểm Likert wM	Xếp hạng
		1	2	3	4	5		
Khu KT Ninh Cơ	A1-I1	0,05	0,10	0,30	0,30	0,25	3,60	1
	A2-I1	0,12	0,15	0,40	0,20	0,13	3,07	7
Thị trấn Thịnh Long	A1-A2	0,12	0,10	0,30	0,20	0,28	3,42	2
	A1-I1	0,10	0,2	0,35	0,20	0,15	3,10	6
Xã Nam Điền	A2-I1	0,13	0,12	0,30	0,30	0,15	3,22	3
	A1-I1	0,10	0,21	0,35	0,25	0,09	3,02	8
	A2-A3	0,08	0,25	0,33	0,20	0,14	3,10	5

Kết quả điều tra cho thấy vùng chông lán quy hoạch khu kinh tế Ninh Cơ tồn tại 2 mâu thuẫn, Thịnh Long 2 mâu thuẫn và Nam Điền 3 mâu thuẫn. Trong đó, mâu thuẫn cao nhất là mâu thuẫn giữa Nông nghiệp với Công nghiệp tại vùng chông lán quy hoạch khu kinh tế trọng điểm Ninh Cơ ( $wM = 3,6$ ). Do dự án xây dựng nhà máy nhiệt điện Hải Hậu, cùng với các dự án quy hoạch khu công nghiệp khác, làm mất diện tích canh tác nông nghiệp và ảnh hưởng đến môi trường đất, nước [1-3, 7, 10, 11].

Các mâu thuẫn vùng chông lán thị trấn Thịnh Long ở mức cao nhất, do ở đây các ngành kinh tế ngư nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ, công nghiệp đều phát triển trong khi diện tích thị trấn hiện tại có quy mô nhỏ [1, 2, 7, 10-12].

**Lựa chọn ưu tiên giữa các nhóm ngành kinh tế**

Có 3 nhóm ngành kinh tế: Nông - Lâm - Ngư nghiệp với Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp và Thương mại - Dịch vụ.

*Bảng 4. Kết quả lựa chọn ưu tiên ở 3 vùng nghiên cứu*

Khu vực	Nhóm ngành kinh tế	Đánh giá ưu tiên					Điểm tổng hợp	Chỉ số đồng thuận	Xếp hạng
		1	2	3	4	5			
Khu KT Ninh Cơ	I	0	0,05	0,60	0,20	0,15	3,29	0,55	1
	A	0,05	0,5	0,30	0,15	0	3,00	0,61	2
	S	0,05	0,45	0,40	0,10	0	2,60	0,60	3
Thị trấn Thịnh Long	A	0,10	0,25	0,40	0,20	0,05	3,00	0,58	3
	I	0,05	0,07	0,55	0,20	0,13	3,30	0,63	1
	S	0,08	0,05	0,55	0,10	0,22	3,10	0,61	2
Xã Nam Điền	A	0,05	0,06	0,50	0,20	0,19	3,42	0,67	1
	I	0,10	0,10	0,55	0,20	0,05	3,00	0,65	2
	S	0,11	0,12	0,55	0,10	0,12	3,00	0,72	3

*Ghi chú:* A: Nông - Lâm - Ngư nghiệp; I: Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp; S: Thương mại - Dịch vụ.

Hai vùng chông lán ưu tiên cho phát triển Nông - Lâm - Ngư nghiệp hàng đầu, chỉ có khu kinh tế trọng điểm Ninh Cơ ưu tiên hàng đầu

cho phát triển Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp vì đây là nhóm ngành kinh tế mang lại hiệu quả kinh tế cao, cần nhiều lao động.

**Lựa chọn ưu tiên cho các lĩnh vực kinh tế**

Kết quả lựa chọn cụ thể cho thấy, khu kinh tế trọng điểm Ninh Cơ ưu tiên đầu tiên cho Công nghiệp, đây là vùng quy hoạch phát triển công nghiệp làm ngành kinh tế mũi nhọn, là động lực phát triển kinh tế của tỉnh Nam Định. Vùng chông lán quy hoạch thị trấn Thịnh Long ưu tiên hàng đầu cho phát triển nông, ngư nghiệp, đây là lĩnh vực kinh tế chủ đạo của người dân vùng biển Thịnh Long, là nghề mang

lại thu nhập cao cho người dân. Ngoài ra, thương mại - dịch vụ cũng là lĩnh vực kinh tế mang lại thu nhập cao và được ưu tiên tại đây [1, 2, 7, 10–12]. Vùng chông lán quy hoạch thuộc xã Nam Điền ưu tiên cho phát triển ngư nghiệp cao nhất, khai thác thủy sản và nuôi trồng thủy sản (NTTS) ở Nam Điền phát triển và cho lợi nhuận cao. Vì vậy đây là nghề được ưu tiên cao nhất.

*Bảng 5. Kết quả chọn lựa mức ưu tiên cho các lĩnh vực kinh tế*

Khu vực	Lĩnh vực kinh tế	Đánh giá ưu tiên					Điểm tổng hợp	Chỉ số đồng thuận
		1	2	3	4	5		
Khu kinh tế trọng điểm Ninh Cơ	A1	0,05	0,20	0,50	0,20	0,05	3,00	0,567
	A2	0,10	0,30	0,35	0,15	0,10	2,85	0,663
	A3	0,10	0,40	0,40	0,05	0,05	2,55	0,552
	I1	0,05	0,10	0,50	0,15	0,15	3,10	0,632
	I2	0,25	0,50	0,20	0,05	0	2,05	0,618
Thị trấn Thịnh Long	S1	0,05	0,12	0,60	0,20	0,03	3,04	0,611
	A1	0	0,30	0,40	0,20	0,10	3,10	0,578
	A2	0	0,10	0,60	0,20	0,10	3,30	0,575
	A3	0,10	0,20	0,50	0,20	0	2,80	0,675
	I1	0,05	0,20	0,50	0,10	0,15	3,10	0,578
Xã Nam Điền	I2	0,20	0,30	0,55	0,05	0	2,65	0,623
	S1	0,05	0,15	0,50	0,20	0,10	3,15	0,667
	A1	0,05	0,30	0,40	0,20	0,05	2,90	0,679
	A2	0	0,30	0,30	0,30	0,10	3,20	0,578
	A3	0,10	0,20	0,40	0,20	0,10	3,00	0,612
	I1	0,20	0,35	0,40	0,05	0	2,30	0,675
	I2	0,20	0,40	0,30	0,10	0	2,30	0,609
	S1	0,10	0,20	0,40	0,20	0,10	3,00	0,613

*Ghi chú:* Nông nghiệp (A1), Ngư nghiệp (A2), Lâm nghiệp và Bảo tồn (A3), Công nghiệp (I1), Tiểu thủ công nghiệp (I2) và Dịch vụ (S1).

**Ưu tiên phát triển trong các vùng chông lán quy hoạch**

*Vùng chông lán khu kinh tế trọng điểm Ninh Cơ.* Những vấn đề ưu tiên được xác định như sau: (i) Điều chỉnh cơ cấu QHKG phục vụ phát triển đa ngành, đa mục tiêu và đa lợi ích, các khu công nghiệp chế biến thủy hải sản và các khu dịch vụ cảng biển và hậu cần nghề biển, công nghiệp hỗ trợ, trung tâm điện lực, dệt may, da giày... giảm thiểu mâu thuẫn giữa bảo tồn tự nhiên và phát triển kinh tế; (ii) Quản lý, ngăn ngừa, phòng chống ô nhiễm và các sự cố môi trường các khu xử lý chất thải công nghiệp, đặc biệt là khu vực xử lý môi trường nước công nghiệp, nước chế biến thủy, hải sản; (iii) Xây dựng kế hoạch và tổ chức ứng phó với các sự cố môi trường, bão, lốc, sa

bồi luồng bển và tràn dầu khu vực cửa sông ven biển; (iv) Tăng cường thể chế, chính sách và nâng cao nhận thức, trách nhiệm bảo vệ tài nguyên - môi trường.

*Vùng chông lán thị trấn Thịnh Long.* Những vấn đề ưu tiên được xác định như sau: (i) Điều chỉnh cơ cấu QHKG phát triển tổng thể KTXH khu vực cho phù hợp với chức năng phát triển dịch vụ cảng, cảng biển và hậu cần nghề biển, giao thông sông pha biển; trung tâm tài chính, các kho bảo quản sản phẩm, các ngành kinh tế cần nhiều lao động và ít ảnh hưởng đến môi trường phù hợp với điều kiện cụ thể khu kinh tế biển Thịnh Long; (ii) Quản lý, ngăn ngừa và phòng tránh thiên tai trọng tâm bảo vệ bờ biển khỏi xói lở, sạt bồi luồng bển và kiên cố hoá hệ thống đê biển; (iii) Xây

dựng các Tombolo nhân tạo nổi cao hơn mực nước biển triều cường nhằm ổn định đường bờ lâu dài hướng tới sử dụng các đảo nhân tạo này làm sân bay, taxi phục vụ hữu ích khu kinh tế Ninh Cơ; (iv) Quy hoạch phát triển du lịch sinh thái biển kết hợp bảo tồn các di tích văn hoá, lịch sử.

*Vùng chống lấn xã Nam Điền.* Những vấn đề ưu tiên được xác định như sau: (i) Điều chỉnh cơ cấu QHKG phát triển tổng thể KTXH khu vực cho phù hợp với chức năng bảo tồn và phát triển tự nhiên kết hợp quản lý bền vững tài nguyên, môi trường và nguồn lợi trong NTTS sinh thái; (ii) Nằm trong vùng đệm khu dự trữ sinh quyển đồng bằng sông Hồng, chức năng bảo tồn, bảo vệ, hạn chế khai thác, sử dụng khôn khéo khu đất rừng ngập mặn và đất ngập nước ven biển sẽ là chức năng chính của xã Nam Điền; (iii) Quy hoạch phát triển du lịch sinh thái vùng rừng ngập mặn và đất ngập nước kết hợp bảo tồn tự nhiên và phát triển bền vững (PTBV); (iv) Tăng cường thể chế, chính sách và nâng cao nhận thức, trách nhiệm bảo vệ tài nguyên - môi trường.

## KẾT LUẬN

Huyện Hải Hậu - Nghĩa Hưng chưa có qui hoạch không gian tổng hợp vùng bờ?, do đó có những vướng mắc, bất cập trong quản lý, khai thác sử dụng tài nguyên ven biển làm nảy sinh nhiều xung đột, bao gồm cả xung đột giữa các dạng khai thác sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường (BVMT) và xung đột giữa các đơn vị quản lý chuyên ngành. Mâu thuẫn hiện tại giữa các hoạt động KTXH tại khu vực này chủ yếu là mâu thuẫn giữa nông nghiệp với công nghiệp, giữa công nghiệp với ngư nghiệp, giữa việc phát triển khu công nghiệp với chuyển đổi sử dụng đất ven biển, giữa bảo tồn tự nhiên và phát triển kinh tế. Cách tiếp cận ‘nóng’ trong khai thác, sử dụng tài nguyên ven biển: Chú trọng nhiều đến các chỉ tiêu sản lượng, số lượng, ít chú ý đến chất lượng và lợi ích lâu dài của các dạng tài nguyên đang là hiện tượng phổ biến và là những mâu thuẫn điển hình ở các vùng ven biển nước ta.

Những vấn đề ưu tiên khu vực nghiên cứu được xác định là: (i) Điều chỉnh cơ cấu QHKG phát triển tổng thể KTXH gắn kết chặt chẽ với các mục tiêu BVMT, giảm thiểu mâu thuẫn

giữa bảo tồn tự nhiên và phát triển kinh tế; (ii) Quản lý, ngăn ngừa và phòng chống ô nhiễm và phòng tránh thiên tai; (iii) Quy hoạch phát triển du lịch sinh thái biển kết hợp bảo tồn các di tích văn hoá, lịch sử; (iv) Tăng cường thể chế, chính sách và nâng cao nhận thức, trách nhiệm bảo vệ tài nguyên - môi trường trong cộng đồng xã hội.

Để giải quyết những mâu thuẫn giữa phát triển KTXH với BVMT, những xung đột lợi ích giữa các ngành, thành phần kinh tế, các nhóm lợi ích khác nhau trong sử dụng dạng tài nguyên và môi trường dải ven biển Hải Hậu - Nghĩa Hưng nói riêng và dải ven biển Việt Nam nói chung cần được giải quyết đồng bộ, thống nhất từ cơ quan Trung ương xuống các địa phương, cộng đồng dân cư ven biển, phải tiến hành một cách có hệ thống, lâu dài, áp dụng cách tiếp cận thống nhất quản lý nhà nước bằng phương thức quy hoạch không gian tổng hợp, quản lý tổng hợp vùng bờ. Tuỳ thuộc hoàn cảnh tự nhiên, tiềm năng tài nguyên, những đe dọa từ tác động môi trường, thiên tai và kế hoạch phát triển KTXH mà các cấp, các ngành, các địa phương cần có những thể chế, chính sách quản lý phù hợp đáp ứng mục tiêu phát triển KTXH, quốc phòng, an ninh, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, hệ sinh thái biển, BVMT và PTBV.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Decision No.2341/QĐ-TTg dated December 2, 2013 of the Prime Minister on Socio-economic master planning of Nam Định province till 2020 with orientation of 2030. (in Vietnamese).
- [2] Decision No.1003/QĐ-UBND dated June 21, 2013 of the Provincial People's Committee on Land use planning up to 2020 and 5 years land using schedule (2011–2015) of Hai Hau district, Nam Định province. (in Vietnamese).
- [3] Decision No.1006/QĐ-UBND dated June 21, 2013 of the Provincial People's Committee on Land use planning to 2020 and 5-years land use schedule (2011–2015) of Nghia Hung district, Nam Định province. (in Vietnamese).
- [4] Decision No.1061/QĐ-UBND dated June 9, 2015 of the People's Committee of Nam Định province: Socio-economic master

- planning of Hai Hau district to 2020 with orientation of 2030. (in Vietnamese).
- [5] Decision No.1208/QD-UBND dated June 26, 2015 of the People's Committee of Nam Dinh province: General planning on construction of Rang Dong textile and garment industrial park in Nam Dinh province till 2035. (in Vietnamese).
- [6] Decision No.865/QD-TTg of July 10, 2008 of the Prime Minister on Construction planning of the Northern Coastal Region to 2025 and vision to 2050. (in Vietnamese).
- [7] Decision No.644/QD-UBND dated May 14, 2012: Planning on developing agriculture, fishery and salt in Nam Dinh province in the period of 2010-2020 and vision to 2030. (in Vietnamese).
- [8] Decision No.2559/QD-UBND dated December 27, 2014 of the People's Committee of Nam Dinh province on Environmental protection planning to 2020 in Nam Dinh province. (in Vietnamese).
- [9] Tran Duc Thanh, 2009. Priority issues for integrated management of the western coast of the Tonkin Gulf. *Vietnam Journal of Marine Science and Technology*, 9(4), 127–146.
- [10] Decision No.672/QD-UBND dated May 7, 2012: Industrial development planning of Nam Dinh province in the period of 2011–2020, vision to 2025. (in Vietnamese).
- [11] Decision No.738/QD-UBND dated May 28, 2012 on Trade development planning of Nam Dinh province in the period of 2011–2020, vision to 2025. (in Vietnamese).
- [12] Decision No.1531/QD-UBND dated October 10, 2012 of the People's Committee of Nam Dinh Province: Adjusting the transport development planning of Nam Dinh province to 2020, orientation to 2030. (in Vietnamese).
- [13] Decision No.983/QD-UBND dated May 29, 2015 of the People's Committee of Nam Dinh province: Socio-economic master planning of Nghia Hung district till 2020 with orientation of 2030. (in Vietnamese).